

Số: 1504/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán lập Quy hoạch khảo cổ học
tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 20/2007/TT-BTC, ngày 14/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, cấp phát, quản lý, sử dụng chi phí thăm dò, khai quật khảo cổ học khi cải tạo, xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 14/07/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành bộ đơn giá đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương xây dựng quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, các sản phẩm chủ yếu, đề án có tính chất như quy hoạch; quy hoạch xây dựng năm 2017.

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 42/TTr-SVHTTDL, ngày 09/8/2017; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 401/BC-SKHĐT ngày 28/8/2017 về kết quả thẩm định đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập quy hoạch và cắm mốc giới Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang.

3. Phạm vi thực hiện:

- Về không gian: Quy hoạch khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Về thời gian: Quy hoạch đánh giá thực trạng các di tích khảo cổ học đã phát hiện, nghiên cứu đến năm 2016. Những khu vực chưa được xác định rõ ràng như khảo cổ học dưới nước vùng sông, ngòi, ao, hồ sẽ được dự báo về phạm vi để bảo vệ, từ đó đưa ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp nghiên cứu, bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản về khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Mục tiêu lập quy hoạch

Cụ thể hóa quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực khảo cổ học thành những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phát triển có định hướng, lộ trình, giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chỉ đạo các hoạt động khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng cơ sở khoa học và hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác nghiên cứu khảo cổ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Xây dựng nguồn tư liệu trong công tác thăm dò, khai quật, sưu tầm, bảo quản hiện vật khảo cổ có giá trị, phục vụ công tác nghiên cứu, trưng bày tại Bảo

tàng tỉnh và các địa phương, đồng thời làm cơ sở cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích phục vụ nhu cầu khai thác du lịch của tỉnh, góp phần nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và hiệu quả công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo tính thống nhất trong phát huy tổng thể giá trị văn hóa, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Cụ thể hóa yêu cầu của Chính phủ và Bộ VH-TT-DL về chủ trương quy hoạch khảo cổ tại các tỉnh, thành phố theo nội dung Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/9/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật Di sản Văn hóa.

5. Nội dung đề cương quy hoạch:

MỞ ĐẦU

- I. Sự cần thiết phải lập quy hoạch
- II. Căn cứ xây dựng quy hoạch
- III. Mục tiêu và nhiệm vụ quy hoạch
 1. Mục tiêu
 2. Nhiệm vụ
- IV. Phạm vi, đối tượng lập điều chỉnh quy hoạch
 1. Phạm vi
 2. Đối tượng
- V. Phương pháp nghiên cứu

Phần I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

- I. Các yếu tố và điều kiện tự nhiên
 1. Vị trí địa lý và mối liên hệ vùng: Phân tích đánh giá vị trí địa lý và các mối liên hệ vùng của tỉnh Bắc Giang trong vùng, cả nước và khu vực có liên quan đến nội dung quy hoạch.
 2. Điều kiện tự nhiên: Phân tích đánh giá các yếu tố điều kiện tự nhiên của tỉnh ảnh hưởng tới phát triển nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ học, trong đó tập trung vào các yếu tố: Địa hình, khí hậu, thủy văn...
 3. Tài nguyên khảo cổ học: Đánh giá các tài nguyên về khảo cổ học tác động đến sự phát triển ngành Văn hóa và Du lịch.
 - II. Tình hình kinh tế- xã hội chung của tỉnh Bắc Giang
 1. Hiện trạng phát triển kinh tế.
 - Tăng trưởng và chuyển dịch kinh tế;
 - Hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.
 2. Đặc điểm văn hóa xã hội: Dân cư và lịch sử quần cư; các yếu tố về văn hóa, phong tục tập quán; xu hướng đô thị hóa...
 3. Cơ sở hạ tầng: Đánh giá được hiện trạng hệ thống giao thông, điện, vệ sinh môi trường...
- Yêu cầu đánh giá được hiện trạng, những yếu tố tác động đến các di tích và công tác khảo cổ học trong thời gian qua và dự báo trong thời gian tới.

III. Mục tiêu phát triển Kinh tế- xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

IV. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn đối với các di tích và công tác khảo cổ học của tỉnh

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

Phần II

HIỆN TRẠNG CÁC DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC VÀ CÔNG TÁC KHẢO CỔ TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2016

I. Hiện trạng các di tích khảo cổ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Đánh giá hiện trạng từng di tích khảo cổ trên địa bàn tỉnh theo bố cục sau:

1. Tên và niên đại di tích khảo cổ học
2. Vị trí của di tích.
3. Đánh giá thực trạng di tích.
 - Hiện trạng đất đai.
 - Tình trạng xuống cấp, xâm hại.
4. Công tác bảo vệ, khai quật khảo cổ học tại di tích.
5. Các khó khăn thách thức trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích
6. Nhận xét, đánh giá chung.

II. Hiện trạng công tác khảo cổ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Hiện trạng về khai quật
2. Hiện trạng về sưu tập, trưng bày cổ vật
3. Công tác quản lý nhà nước về khảo cổ học trên địa bàn tỉnh
4. Công tác phối hợp giữa ngành khảo cổ học với các ngành khác: Giao thông, xây dựng, ...
5. Đánh giá chung

Phần III

QUY HOẠCH KHẢO CỔ HỌC TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. Quan điểm phát triển

- Nghiên cứu đề xuất các quan điểm chủ đạo làm cơ sở xây dựng các định hướng lập Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025
2. Tầm nhìn đến năm 2030

III. Mục tiêu cụ thể

- Đề xuất các mục tiêu cụ thể của Quy hoạch

IV. Phương hướng quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025

1. Quan điểm, phương hướng quy hoạch đối với hệ thống các điểm khảo cổ học trên địa bàn tỉnh.
 - 1.1. Quan điểm

1.2. Phương hướng

2. Phương hướng quy hoạch đối với từng địa điểm khảo cổ: Xây dựng phương hướng quy hoạch đối với từng địa điểm khảo cổ học theo các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Xác định vị trí, tên gọi, thực trạng của các địa điểm khảo cổ học. Lập hồ sơ khoa học về các di tích khảo cổ học.

2.2. Tiến hành xác định tọa độ GPS (Global Positioning System) từng di tích: di tích khảo cổ học, xác định khu vực I, khu vực II về ranh giới, quy mô. Từ đó xác định chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho từng khu vực di tích, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Dự báo về những nơi có khả năng về khảo cổ học dưới nước, đề xuất phương pháp bảo vệ, khai quật.

2.3. Tổng hợp, đánh giá và phân loại những đặc trưng cơ bản về khảo cổ học cho mỗi di tích. Đưa ra phương pháp xử lý và biểu diễn thông tin tư liệu theo hệ thống thông tin địa lý và khảo cổ học GIS (Geographic Information System) phục vụ cho việc xây dựng bản đồ Quy hoạch các di tích khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

2.4. Đánh giá tình trạng di tích, các khu vực có tiềm năng về khảo cổ, các vùng cảnh quan di tích và tình trạng lấn chiếm di tích, lấn chiếm vùng bảo vệ di tích. Công tác bảo tồn, quản lý, khai thác di tích vào đời sống dân cư và phát triển kinh tế khu vực. Phải điều chỉnh tới hướng quy hoạch khảo cổ học Bắc Giang cân bằng giữa 3 yếu tố lịch sử, sinh thái, nhân văn.

2.5. Đặc điểm về kinh tế, xã hội, các hoạt động liên quan đến văn hóa phi vật thể và các động lực phát triển, quy mô dân số, đất đai trong khu di tích. Thực trạng sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường. Đánh giá tác động từ đô thị hóa đến quần thể di tích.

2.6. Phân tích mối quan hệ về chức năng, không gian cảnh quan, hạ tầng đô thị của di tích với quy hoạch xây dựng tại địa phương nơi có di tích. Dự báo quy mô dân số, quy mô khách du lịch, tín ngưỡng dân số trong khu di tích nhằm giảm tối đa các tác hại đến di tích. Dự báo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng phù hợp đối với di tích mang tính trọng điểm.

2.7. Đưa ra phương hướng đầu tư, tôn tạo, khai thác, phát huy các giá trị của di sản khảo cổ một cách hoàn chỉnh với tư cách là một sản phẩm du lịch có giá trị phục vụ chiến lược phát triển ngành du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.8. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, khai quật khảo cổ học, khoanh vùng bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di sản gắn kết văn hóa với việc phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo thực hiện tốt Luật Di sản văn hóa.

2.9. Xác định vai trò, nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong việc nâng cao nhận thức và sự tham gia đóng góp của toàn xã hội trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa, di sản khảo cổ.

2.10. Lập sơ đồ phân bố các di tích khảo cổ trên địa bàn toàn tỉnh làm cơ sở cho việc xây dựng bản đồ quy hoạch khảo cổ học ở giai đoạn tiếp theo.

- V. Tầm nhìn đến năm 2030
1. Về quan điểm, phương hướng.
 2. Về quy hoạch đối với từng địa điểm khảo cổ
 3. Về bảo vệ, phát huy giá trị các di tích khảo cổ
 4. Công tác phối hợp giữa các ngành liên quan trong việc bảo vệ, phát huy giá trị các di tích khảo cổ.
- VI. Vốn đầu tư và các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020
1. Vốn đầu tư
 2. Nguồn vốn đầu tư
 3. Phân kỳ thực hiện
 4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư
- VII. Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch
1. Thu thập dữ liệu về bản đồ địa chính đã đo vẽ tại khu vực các điểm di tích (dự kiến 36 điểm).
 2. Đo vẽ bản đồ địa chính khu vực các điểm di tích chưa đo vẽ (dự kiến 8 điểm, với 6 thửa và 8,6 ha).
 3. Xây dựng bản đồ hiện trạng phân bố các điểm di tích đến năm 2016 (tỉ lệ: 1/250.000).
 4. Xây dựng bản đồ quy hoạch
 - Bản đồ quy hoạch tổng thể các điểm di tích khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tỉ lệ 1/250.000).
 - Bản đồ quy hoạch (bản đồ địa chính) từng điểm di tích khảo cổ học, tỷ lệ 1/500 (dự kiến 44 điểm): Giới hạn ranh giới khu vực quản lý bảo tồn, xác định rõ tọa độ các mốc giới.
 5. Lập kế hoạch và thực hiện cắm mốc giới thực địa

Việc cắm mốc giới di tích ra ngoài thực địa bằng các cột mốc di tích làm cơ sở để quản lý bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Số lượng di tích dự kiến 44 điểm, với khoảng 176 mốc giới.

Phần IV

CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- I. Giải pháp thực hiện
 1. Giải pháp về tài chính, huy động nguồn lực
 2. Giải pháp về quản lý điều hành
 3. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá
 4. Giải pháp liên kết các hoạt động khảo cổ học với các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch
 5. Giải pháp xã hội hóa hoạt động quy hoạch, khai quật khảo cổ học
 - II. Tổ chức thực hiện
 1. Vai trò của nhà nước và các tổ chức kinh tế
 2. Phân công trách nhiệm thực hiện
- KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Các bảng, biểu quy hoạch
2. Các bản đồ quy hoạch

6- Sản phẩm dự án:

- Báo cáo tổng hợp thuyết minh Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hệ thống Bản đồ quy hoạch:

+ Bản đồ hiện trạng phân bố các di tích khảo cổ học trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Giang đến hết năm 2016 (tỉ lệ: 1/250.000).

+ Bản đồ quy hoạch chung các di tích khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tỉ lệ: 1/250.000).

+ Bản đồ quy hoạch (Bản đồ địa chính) từng địa điểm khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tỷ lệ 1/500).

- Hệ thống mốc giới trên thực địa từng địa điểm quy hoạch khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7- Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch và cắm mốc giới quy hoạch: **594.975.000 đồng** (Năm trăm chín tư triệu chín trăm bảy năm nghìn đồng)

(Có bảng tổng hợp dự toán và phụ biểu chi tiết kèm theo)

8- Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

Điều 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai xây dựng quy hoạch và cắm mốc giới quy hoạch theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo các mục tiêu đề ra.

Điều 3: Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KGVX, TKCT;
 - + Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]

Lê Anh Dương

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Kinh phí lập quy hoạch và cắm mốc giới Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc

Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
(Kèm theo Quyết định số: 1504 /QĐ-UBND ngày 30 /8/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

I. Căn cứ lập dự toán:

- Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Theo Nghị định này từ ngày 01/7/2017 mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng/tháng);

- Thông tư Liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tài chính hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai.

- Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;

- Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

- Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán xây dựng công trình- phần khảo sát xây dựng.

- Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 14/07/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành bộ đơn giá đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 165/QĐ-SXD ngày 07/10/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang ban hành đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát.

- Quyết định số 164/QĐ-SXD ngày 07/10/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá xây dựng công trình- Phần xây dựng.

- Công văn số 1527/TNMT-ĐDBĐ ngày 25/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về việc thống kê các khu vực phải đo đạc bản đồ địa chính phục vụ khảo cổ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

II. Tổng kinh phí lập quy hoạch và cắm mốc giới Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

1. Kinh phí các khoản, mục: (A)

Căn cứ Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chi phí dự toán quy hoạch được tính như sau:

$$G_{QH\&CH} = G_{chu\grave{a}n} \times H_1 \times H_2 \times H_3 \times Q_n \times K$$

Trong đó:

$G_{QH\&CH}$: Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- $G_{chu\grave{a}n} = 850$ triệu đồng

- H_1 của tỉnh Bắc Giang = 1,0

- H_2 : hệ số đánh giá về điều kiện làm việc và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh $\rightarrow H_2$ của KTXH tỉnh Bắc Giang (thuộc vùng Trung du và MNPB) = 1,4

- H_3 : hệ số về quy mô diện tích tự nhiên của tỉnh $\rightarrow H_3$ của tỉnh Bắc Giang (Diện tích tự nhiên là 3.843,95 km²) = 1,2

- Q_n : hệ số khác biệt giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm: 0,065 (bằng 50% định mức hệ số khác biệt của ngành Văn hóa)

- K : Hệ số điều chỉnh lương tối thiểu và mặt bằng giá tiêu dùng được xác định như sau: $K = K_1 + K_2$

+ $K_1 = 0,3 \times$ (Chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm tính toán so với thời điểm Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT có hiệu lực^(*))

$$= 0,3 \times 119,7\% = 0,359$$

$$+ K_2 = 0,7 \times \text{hệ số điều chỉnh lương tối thiểu} = 0,7 \times 1.300/830 = 1,096$$

$$\text{Do đó, } K = 0,359 + 1,096 = 1,455$$

Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là: $G_{QH\&CH} = 850.000.000 \times 1,0 \times 1,4 \times 1,2 \times 0,065 \times 1,455$

$$= 135.000.000 \text{ đồng}$$

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế, một số chi phí không thực hiện trong quá trình xây dựng quy hoạch sẽ bị loại bỏ, không tính trong tổng chi phí xây dựng quy hoạch, như: mục 4.3, 4.4, 4.5, 4.6 (mục b, c, d, đ, e, g). Sau khi loại bỏ các chi phí nêu trên, dự toán thiết kế Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là:

$$A = G_{QH\&CH} = 79.650.000 \text{ đồng}$$

2. Thuế VAT: (B)

$$B = 10\% (A+II) = 6.142.500 \text{ đồng}$$

3. Kinh phí thiết kế quy hoạch: (C)

$$C = A+B = 79.650.000 + 6.142.500 = 85.792.500 \text{ đồng}$$

4. Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính (khoảng 136 ha): (D)

$$D = 133.711.457 \text{ đồng}$$

5. Chi phí cắm mốc giới quy hoạch (dự kiến 176 mốc): (E)

$$E = 375.471.349 \text{ đồng}$$

6. Tổng chi phí lập quy hoạch và cắm mốc giới Quy hoạch khảo cổ học tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030: (F)

$$F = C + D + E = 85.792.500 + 133.711.457 + 375.471.349 \\ = 594.975.306 \text{ đồng}$$

Làm tròn: $F = 594.975.000$ đồng (*Năm trăm chín tư triệu chín trăm bảy năm nghìn đồng*)

Chi phí đo vẽ, cắm mốc, theo nghiệm thu thực tế.

(*)*Ghi chú:*

Bảng tính chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2017 so với tháng 4/2012

Năm	Tháng 4/2012	Tháng 12/2012 so với tháng 4/2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tháng 7/2017 so với tháng 12/2016	CPI tháng 7/2017 so với tháng 4/2012
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	100%	104,10%	106,60%	104,09%	100,63%	102,66%	100,31%	119,7%